

*

Số 549 - KH/TU**Quảng Ninh, ngày 13 tháng 6 năm 2025****KẾ HOẠCH**

**thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị
về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017
của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII
về công tác dân số trong tình hình mới**

Thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Kết luận số 149-KL/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

Nhằm cụ thể hóa nội dung Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, trên cơ sở đó xác định rõ nội dung trọng tâm, phân công trách nhiệm cụ thể đối với các cấp ủy, chính quyền, các sở, ban, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời các nội dung chỉ đạo tại Kết luận số 149-KL/TW nhằm tạo sự thống nhất nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

Việc triển khai thực hiện Kết luận số 149-KL/TW phải được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc, hiệu quả, đồng bộ với các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực Dân số và Phát triển gắn với thực tiễn của từng địa phương, đơn vị; xác định đây là nhiệm vụ của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu cấp ủy các địa phương, đơn vị và các ngành.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

II- NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân số

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể và người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt sâu sắc, đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 21-NQ/TW), nhất là quan điểm chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước, tinh giàu mạnh và thịnh vượng trong kỷ nguyên mới, bảo đảm thống nhất nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận và ủng hộ của toàn xã hội về tiếp tục thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các vấn đề quy mô, cơ cấu, chất lượng dân số và phân bố dân cư, đưa công tác dân số là một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp.

Không ngừng nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm, đổi mới phương thức lãnh đạo; đổi mới tư duy trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện chính sách dân số; xem dân số là yếu tố quan trọng hàng đầu, công tác dân số là nhiệm vụ chiến lược, vừa cấp thiết, vừa lâu dài của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân và hệ thống chính trị.

Đưa nội dung công tác dân số vào trong nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy, chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện lồng ghép các yếu tố dân số vào chiến lược, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, từng vùng, từng ngành, từng địa phương.

Phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và cơ chế phối hợp liên ngành của Ban Chỉ đạo Dân số và Phát triển các cấp; phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng đối với từng ngành, từng cơ quan, đoàn thể trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về công tác dân số; thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng môi trường sống lành mạnh, nâng cao sức khỏe và đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

2. Đổi mới nội dung truyền thông, vận động về công tác dân số

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể từ tỉnh, đến địa phương tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về công tác dân số trong tình hình mới; coi việc thực hiện chính sách dân số và phát triển trong kỷ nguyên mới là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động của toàn bộ hệ thống chính trị và tầng lớp nhân dân đối với việc chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển. Nội dung và mục tiêu của công tác dân số bao gồm toàn diện cả về quy mô, cơ cấu, phân bố và nâng cao chất lượng dân số.

Đổi mới toàn diện, đa dạng hóa công tác truyền thông, đặc biệt tận dụng lợi thế của truyền thông số, truyền thông xã hội với tiêu chí đa dạng về nội dung, phong phú về hình thức, phương pháp truyền thông sát với thực tiễn và phù hợp với từng

đối tượng, từng địa phương để chuyển tải các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kiến thức về dân số tới từng người dân nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về dân số và phát triển.

3. Thực hiện chính sách, pháp luật về dân số

Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số; thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung các chính sách theo quy định của Trung ương và phù hợp với những thay đổi về quy mô, cơ cấu, chất lượng và phân bố dân cư, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định, chính sách liên quan đến công tác dân số gắn với mục tiêu duy trì mức sinh thay thế: khuyến khích các cặp vợ chồng và cá nhân sinh đủ hai con trước 35 tuổi; ưu tiên và chú trọng đối với các vùng có mức sinh thấp, khuyến khích nam, nữ thanh niên kết hôn trước 30 tuổi và tham gia khám sức khỏe trước khi kết hôn; hỗ trợ cho người lao động sinh con và nuôi con nhỏ; chăm sóc sức khỏe bà mẹ mang thai và trẻ em được sàng lọc trước sinh và sơ sinh, phòng chống suy dinh dưỡng... thu hẹp khoảng cách mất cân bằng giới tính khi sinh để sớm đưa về mức cân bằng tự nhiên; nâng cao chất lượng dân số.

Xây dựng, bổ sung các chính sách chăm sóc sức khỏe người cao tuổi để tăng tuổi thọ bình quân, tăng số năm sống khỏe mạnh, bảo đảm thích ứng với già hóa dân số và nâng cao chất lượng dân số.

4. Triển khai đồng bộ các giải pháp về công tác dân số

Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác dân số phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng. Đẩy mạnh phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số toàn diện về quy mô, cơ cấu, phân bố và nâng cao chất lượng dân số với các giải pháp: Củng cố, phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản; mạng lưới chăm sóc người cao tuổi; các loại hình câu lạc bộ chăm sóc, rèn luyện sức khỏe, giải trí của người cao tuổi; từng bước phát triển mạng lưới chuyên ngành lão khoa; triển khai có hiệu quả công tác phòng bệnh, nâng cao sức khỏe bà mẹ, trẻ em và người dân.

Bố trí nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số; huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng triển khai thực hiện chương trình dân số và phát triển; xã hội hóa các dịch vụ dân số. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang dân số và phát triển; mở rộng hợp tác quốc tế về công tác dân số để tranh thủ sự hỗ trợ về tài chính, tri thức, kinh nghiệm, kỹ thuật để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững về dân số...

Trước mắt, cần rà soát, bổ sung chính sách điều chỉnh mức sinh phù hợp; chính sách chăm sóc sức khỏe người cao tuổi để thích ứng với già hóa dân số; lồng ghép yếu tố dân số trong các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị, địa phương để tạo động lực phát triển nhanh và bền vững. Đẩy mạnh các chương trình tạo việc làm, giảm tỉ lệ thất nghiệp khu vực thành thị, tăng thời gian sử dụng lao động ở khu vực nông thôn; mở rộng nâng cao hiệu quả giáo dục, đào tạo, dạy nghề

gắn với thị trường lao động. Chỉ đạo xây dựng và thực hiện các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để thanh niên học tập, khởi nghiệp, phát triển nghề nghiệp và tham gia hiệu quả vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội; tận dụng hiệu quả cơ hội từ thời kỳ dân số vàng.

Thực hiện kết nối liên thông, thống nhất đồng bộ dữ liệu về con người (trên cơ sở dữ liệu gốc là cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư) để đánh giá chính xác biến động về dân số (cả về số lượng, chất lượng), phục vụ chính xác, kịp thời, hiệu quả công tác hoạch định chính sách dân số và phát triển.

Chủ động chỉ đạo tổng hợp thực tiễn, xác định nội dung, chỉ tiêu phù hợp với điều kiện của tỉnh để chuẩn bị các điều kiện để triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2035 theo chỉ đạo của Trung ương. Trong đó, nội dung chương trình phải thể hiện rõ được chiến lược toàn diện mang tính dài hạn, có sự liên kết và rõ trách nhiệm giữa các sở, ngành, địa phương; gắn kết yếu tố chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội để tạo ra tác động toàn diện; lựa chọn những nội dung cốt lõi, quan trọng đưa vào chương trình, tránh dàn trải, lãng phí nguồn nhân lực; cần đề ra các chỉ tiêu, chỉ số cụ thể làm cơ sở cho việc kiểm tra, giám sát đánh giá tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả của chương trình. Đồng thời, cùng với ngân sách nhà nước cần huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội doanh nghiệp và cộng đồng để triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan đơn vị và người đứng đầu tập trung nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm Kết luận số 149-KL/TW và các nội dung của Kế hoạch này; cụ thể hóa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn của địa phương, đơn vị; đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua sinh hoạt của các tổ chức quần chúng, cụm dân cư, các hoạt động tập thể và qua hệ thống truyền thanh - truyền hình, pa nô, áp phích... trên địa bàn. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; tham gia đóng góp tích cực, trách nhiệm vào dự thảo Luật Dân số, các chính sách khuyến khích phát triển dân số khi có yêu cầu.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch, chương trình triển khai Kết luận số 149-KL/TW và Kế hoạch này. Chủ trì theo dõi, giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ tham mưu báo cáo, sơ kết, tổng kết theo quy định.

Chỉ đạo UBND tỉnh phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật về chính sách dân số của tỉnh bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất giữa quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; chỉ đạo các sở, ngành, địa phương, đơn vị trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính phải củng cố tổ chức bộ máy làm công tác dân số, đảm bảo thống nhất, liên tục, nâng cao hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới.

Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy: Cung cấp thông tin để chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng và chính sách,

pháp luật của Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới; tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền Kết luận số 149-KL/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; đưa các nội dung tuyên truyền về công tác dân số và phát triển trong bản tin sinh hoạt chi bộ, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị.

3. Đảng ủy Công an tỉnh chỉ đạo chủ trì, phối hợp ngành Y tế và các cơ quan liên quan hoàn thành việc xây dựng, kết nối đồng bộ dữ liệu về con người theo hướng dẫn, phân cấp của Trung ương phục vụ hoạch định chính sách dân số của tỉnh.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 149-KL/TW và nội dung của Kế hoạch này đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

5. Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Kết luận số 149-KL/TW theo với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị. Tổ chức tuyên truyền, vận động, giám sát việc thực hiện Kết luận trong các tổ chức thành viên; vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (*để báo cáo*),
- Đảng ủy Chính phủ (*để báo cáo*),
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Lưu VPTU, TH15.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ



Trịnh Thị Minh Thanh